TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2020/HNGĐ-ST.
Ngày 29-5-2020
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Minh Lý;

Ông Lê Đình Nhung.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phạm Văn Hảnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Lớn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2020/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2020 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2020; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Võ Thị Kim L, sinh năm 1995.

Cư trú tại: Ấp TT, xã TTh, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

- Bị đơn: Anh Trần Ngọc C, sinh năm 1994.

Cư trú tại: Ấp SS, xã AT, huyện Trảng Bàng, (nay là khu phố SS, phường AT, thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh.

(Chị L, anh C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Võ Thị Kim L trình bày:

Chị và anh C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AT, huyện Trảng Bàng (nay là

phường AT, thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh. Sau khi cưới, vợ chồng chị về chung sống cùng nhà gia đình anh C tại ấp SS, xã AT (nay là khu phố SS, phường AT). Vợ chồng cùng làm công nhân, kinh tế độc lập với gia đình. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm về cuộc sống gia đình, trong thời gian chị mang thai thì anh C không quan tâm, chăm sóc chị, thường xuyên đi uống rượu về gây gỗ với chị. Tháng 6-2017, chị về nhà mẹ ruột sinh con và sinh sống tại ấp TT, xã TTh, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre, vợ chồng tự ly thân đến nay, tình cảm vợ chồng đã phai nhạt, không còn hạnh phúc. Nay chị yêu cầu được ly hôn anh C.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 người con chung là cháu Trần Minh Q, sinh ngày 04-8-2017. Cháu Q hiện đang sống cùng với chị, cháu rất khỏe mạnh và phát triển bình thường, không bị bệnh tật, dị tật bẩm sinh. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q, không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng chị không nợ ai, không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại Biên bản lấy lời khai ngày 04-5-2020, bị đơn anh Trần Ngọc C trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về thời gian chung sống, có đăng ký kết hôn và nơi sinh sống của vợ chồng sau khi kết hôn. Vợ chồng anh phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình vợ, chồng không phù hợp với nhau, anh thừa nhận khi đi uống rượu về thì có gây gỗ với chị L nên chị L đã về nhà mẹ ruột sinh sống, vợ chồng đã ly thân đến nay. Nay anh đồng ý ly hôn chị L.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 người con chung là cháu Trần Minh Q, sinh ngày 04-8-2017. Cháu Q hiện đang sống cùng với chị L. Khi ly hôn, anh đồng ý để chị L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng anh không nợ ai, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình xem xét quyết định:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Kim L đối với anh Trần Ngọc C. Chị L được ly hôn anh C.

Về con chung: Giao chị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Trần Minh Q, sinh ngày 04-8-2017. Ghi nhận chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh C không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Võ Thị Kim L và anh Trần Ngọc C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị L và anh C chung sống với nhau vào năm 2017, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AT, huyện Trảng Bàng (nay là phường AT, thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh. Do đó, hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do tính tình vợ, chồng không phù hợp với nhau, không thể hiểu và thông cảm cho nhau. Anh C thường đi uống rượu và gây gỗ với chị L nên vợ chồng chị L, anh C đã tự ly thân đến nay, không còn quan tâm đến nhau, không ai có thiện chí hàn gắn. Nay chị L yêu cầu ly hôn và anh C cũng đồng ý ly hôn chị L.

Xét thấy, chị L và anh C tự nguyện thuận tình ly hôn là phù hợp theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuy nhiên, do chị L và anh C đều vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L đối với anh C, cho chị L được ly hôn anh C là có cơ sở, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con chung:

Cháu Trần Minh Q, sinh ngày 04-8-2017 hiện đang theo sống cùng chị L. Khi ly hôn, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q và anh C cũng đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử giao chị L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q là phù hợp quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh C không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Võ Thị Kim L đối với anh Trần Ngọc C.

Chị Võ Thị Kim L được ly hôn anh Trần Ngọc C.

2. Về con chung:

Giao chị Võ Thị Kim L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Minh Q, sinh ngày 04-8-2017.

Ghi nhận chị L không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh C không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Án phí:

Chị Võ Thị Kim L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017907 ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng (nay là thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh. Chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Báo cho chị L, anh C biết có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- UBND phường AT;
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Minh Thư